

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2018/DSST**

Ngày: 13/9/2018

V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về
tài sản, sức khỏe, tinh thần”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh

Ông Vũ Quyền Lương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký
Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông
Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2018, Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 221/2016/DSST ngày 05 tháng 5 năm 2016 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tinh thần” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2018/QĐST-DS ngày 02/8/2018, Quyết định tạm ngưng phiên tòa số 888/2018/QĐST-DS ngày 31/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 926/2018/QĐST-DS ngày 07/9/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1/ Bà **Nguyễn Thị E**, sinh năm 1967.

2/ Ông **Hoàng Văn T**, sinh năm 1963.

3/ Ông **Hoàng Văn Th**, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Số 21, tổ 24, ấp T, xã P, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Hoàng Văn Th ủy quyền cho bà Nguyễn Thị E (Văn bản ủy quyền ngày 13/6/2016).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị E và ông Hoàng Văn T: **Luật sư Phạm Văn T** thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Công ty TNHH C.

Địa chỉ: K51, đường N, phường B, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ T – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Tuyết H, sinh năm 1979 (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2016).

(Bà E, ông T, luật sư T có mặt; còn bà H có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn do ông T, bà E đại diện trình bày:

Nhà của gia đình ông bà nằm liền kề đường Hương Lộ L - xã P. Từ tháng 6/2014 đến nay, Công ty TNHH C là đơn vị thi công tuyến đường L – P với số lượng trên 100 chiếc xe ben chở đất, đá và cát từ 05 giờ sáng đến 06 giờ tối. Trong quá trình thi công, Công ty không có phương án bảo vệ môi trường, không có phương án thoát nước nên gây ngập nước vào mùa mưa (gia đình ông bà có báo chính quyền địa phương lập biên bản khi bị ngập) và gây bụi vào mùa khô. Hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của các thành viên trong gia đình (bị các bệnh về hô hấp, căng thẳng thần kinh), thiệt hại rau trồng trong vườn, lún nền nhà, nứt tường. Cụ thể, Công ty TNHH C đã gây thiệt hại cho gia đình ông bà như sau:

- Thiệt hại về tài sản:

Về nhà ở: Ông bà có 02 căn nhà, căn thứ nhất có diện tích 82m², căn thứ hai có diện tích là 50 m², tổng cộng là 132 m² được xây dựng từ tháng 12/2003 có kết cấu: tường xây gạch tô, trong sơn nước, cột gạch, mái tôn thiếc, trần tôn lạnh, nền gạch bông, cửa sắt. Hiện nền nhà bị lún, tường nứt nhiều chỗ, có thể bị sập đổ bất cứ lúc nào. Căn cứ theo Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì giá nhà ở cấp 4 là 2.326.000đ/m², như vậy nhà của ông bà đã sử dụng từ năm 2004 đến nay còn 50% giá trị sử dụng, có diện tích 132m² thì thiệt hại là 153.516.000đ (132m² x 2.326.000đ/m² x 50%).

Về cây trồng: Ông bà có vườn rau rộng 500m² trồng rau các loại, thu hoạch 04vụ/năm. Trong 06 tháng mùa mưa trồng rau bí, năng suất 04kg/m², giá bán sỉ tại chợ P là 10.000đ/kg, trị giá thu hoạch là 20.000.000đ/vụ. Như vậy 02 vụ trị giá thu hoạch là 40.000.000đ nhưng do mùa mưa thường xuyên bị ngập nước nên rau bị chết hết không thu hoạch được. Còn 06 tháng mùa khô trồng bông cải năng suất bình quân 03kg/m², giá trị thu hoạch là 45.000.000đ/vụ, 01 năm 02 vụ sẽ là 90.000.000đ, do bị bụi nên thu hoạch giảm ½, như vậy bị thiệt hại là 45.000.000đ. Tổng thiệt hại về rau trong năm là 85.000.000đồng.

- Thiệt hại về sức khỏe: Do bị nhiễm bụi cát, bụi đá nên các thành viên trong gia đình thường xuyên bị viêm mũi, nhức đầu, sốt phải thường xuyên khám bác sĩ và uống thuốc. Trong thời gian từ tháng 4/2015 đến tháng 3/2016, tiền thuốc của các thành viên trong gia đình là:

+ Bà E: 413.930đ/tháng x 12tháng = 4.967.160đ

+ Ông T: 749.190đ/tháng x 12 tháng = 8.990.280đ

+ Ông Th: 192.500đ/tháng

Tổng cộng là: 5.049.940đồng.

- Thiệt hại về tinh thần: Do bị ô nhiễm bụi và tiếng ồn làm ảnh hưởng đến tinh thần, dẫn đến thường xuyên bị mất ngủ, kém ăn, nhức đầu, lâu ngày sẽ gây tiềm ẩn bệnh thần kinh và các bệnh khác có thể nguy hiểm đến tính mạng bất kỳ lúc nào nên gia đình ông bà yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe là 100.000.000đ/người, 03 người là 300.000.000đ.

Vì vậy, gia đình ông bà khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH C bồi thường tổng số tiền 518.565.940đồng.

Ngày 19/10/2017, gia đình ông bà khởi kiện bổ sung bởi vì hiện nay căn cứ theo phụ lục số 01-d ban hành kèm Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về đơn giá xây dựng nhà ở để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thì giá nhà ở cấp 4 được tính là 2.908.000đ/m², vì vậy thiệt hại về nhà ở của gia đình ông bà là 191.928.000đ (132m² x 2.908.000đ/m² x 50%), còn tiền thiệt hại về sức khỏe là 14.149.940đ (do ông bà cộng nhằm thành 5.049.940đ).

Như vậy, nay ông bà yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH C phải bồi thường cho ông bà tổng số tiền là **591.077.940đ**, trong đó thiệt hại về tài sản là: 276.928.000đ, thiệt hại về sức khỏe là 14.149.940đ, thiệt hại về tinh thần là 300.000.000đ/3người.

- Theo bị đơn do bà Ngô Thị Tuyết H đại diện trình bày:

Con đường L - P xây dựng để phục vụ cho Công ty G, các dự án của Công ty T, Liên hiệp Hợp tác xã D, V... do Công ty liên hiệp Hợp tác xã dịch vụ Nông nghiệp tổng hợp Đ làm chủ đầu tư. Hàng ngày có rất nhiều lượt xe của nhiều đơn vị lưu thông trên đoạn đường với nhiều công việc như san lấp dự án, xây dựng dự án... do đó không có việc đoàn xe của Công ty TNHH C với hơn 100 chiếc xe chạy trên đường L - P gây bụi, cát làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, thiệt hại rau trồng trong vườn, lún nền nhà, nứt tường.

Thực tế đoàn xe của Công ty TNHH C có 30 chiếc chuyên phục vụ khách hàng mua đá xuống bến thủy, mỗi xe ben đều đầy bạt kín thùng xe, chạy đúng tốc

độ quy định. Hàng ngày Công ty TNHH C có 01 xe tưới nước và Công ty D có 01 xe tưới nước thay phiên tưới nước chống bụi trên đường từ 06 giờ sáng đến 18 giờ chiều trừ những ngày mưa. Con đường L - P là trục đường chính của khu liên hợp các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp phép xây dựng, khi thi công hoàn tất sẽ có hệ thống thoát nước theo thiết kế kỹ thuật.

Vào tháng 11/2015, có một số hộ lân cận của nhà số 21, tổ 24, ấp T tự nâng cao, san lấp mặt bằng xung quanh nhà và đặt các ống cống nhỏ tự phát gây cản trở dòng chảy làm ngập úng các hộ dân phía trên, Công ty TNHH C đã hỗ trợ nạo vét mương thoát nước có sự chứng kiến của địa phương nên không có việc Công ty TNHH C gây ngập úng, hư hỏng rau trồng.

Hàng ngày có nhiều lượt xe của nhiều đơn vị thi công lưu thông trên đường với nhiều công việc khác nhau gây chấn động. Đất ở khu vực trên là đất không chân khi xây dựng phải xây dựng phần móng đúng kỹ thuật, phải xin phép xây dựng, thi công xong phải có quyết định hoàn công nhưng ngôi nhà của gia đình bà Nguyễn Thị E, ông Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn Th xây dựng trái phép từ tháng 02/2004 nên bị lún nền nhà, nứt tường nhiều chỗ.

Gia đình ông T, bà E cho rằng công ty TNHH C tạo ra bụi và nước ngập làm thiệt hại rau, nhà, tổn hại sức khỏe, tinh thần là không có cơ sở nên nay bà Nguyễn Thị E, ông Hoàng Văn T và ông Hoàng Văn Th khởi kiện và khởi kiện bổ sung yêu cầu Công ty TNHH C bồi thường tổng số tiền 591.077.940đ, trong đó thiệt hại về tài sản là: 276.928.000đ, thiệt hại về sức khỏe là 14.149.940đ, thiệt hại về tinh thần là 300.000.000đ thì Công ty TNHH C không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền giải quyết: Do bị đơn có trụ sở tại TP.B, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân TP. B theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe và tinh thần. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe và tinh thần” theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về thủ tục ủy quyền:

Ngày 13/6/2016, ông Hoàng Văn Th ủy quyền cho bà Nguyễn Thị E đại diện được Ủy ban nhân dân xã P chứng nhận là hợp lệ nên được chấp nhận.

Ngày 17/6/2016, ông Đỗ T - đại diện theo pháp luật của bị đơn ủy quyền cho bà Ngô Thị Tuyết H đại diện là hợp lệ nên được chấp nhận.

- Bà Ngô Thị Tuyết H có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa ngày 31/8/2018, nguyên đơn và luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để phía nguyên đơn cung cấp cho Tòa án Kết luận số 195 của Thanh tra Chính phủ đối với Công ty TNHH C. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn xác nhận cũng không cung cấp được văn bản nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung vụ án:

Nhà của gia đình ông T, bà E, ông Th nằm liền kề đường hương lộ L - xã P. Con đường L - P là trục đường chính của khu liên hợp các dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cấp phép xây dựng, phục vụ cho dự án G, các dự án của Công ty T, Liên hiệp Hợp tác xã D, V... nên hàng ngày có rất nhiều lượt xe của nhiều đơn vị lưu thông trên đoạn đường để san lấp mặt bằng nhằm thực hiện các dự án xây dựng chung theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhà ở của nguyên đơn với số tiền 191.928.000đ do nhà bị lún, nứt tường nhận thấy: Để xác định được nguyên nhân nhà nứt, xuống cấp phải do cơ quan chuyên môn về thẩm định xây dựng tiến hành thẩm định mới xác định được. Tuy nhiên, trong quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án xem xét thẩm định tại chỗ mà không yêu cầu cơ quan chuyên môn tiến hành thẩm định xây dựng để xác định nguyên nhân nhà và tường bị nứt do đâu tạo nên, do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xác định nhà của nguyên đơn bị nứt, lún tường có phải do Công ty TNHH C gây ra hay không nên không có cơ sở xem xét để chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về cây trồng là 85.000.000đ, về sức khỏe là 14.149.940đ, về tinh thần là 300.000.000đ/03 người xét thấy: Việc gia đình ông T, bà E bị ảnh hưởng do bụi và tiếng ồn do nhiều lượt xe lưu thông trên đường L - P là có thật. Tuy nhiên, theo Công văn số 580/UBND ngày 22/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã P thể hiện để thực hiện các dự án xây dựng, trong giai đoạn tháng 6/2014 đến nay con đường này không chỉ có xe của Công ty C mà còn có xe của các công ty khác lưu thông trên tuyến đường này như: Xe của Liên hiệp hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tổng hợp Đ (thực hiện dự án tại xã L – TP. B) và xe của Công ty cổ phần thương mại và xây dựng P (thực hiện dự án tại xã P – TP. B). Vì vậy,

yêu cầu khởi kiện của ông T, bà E, ông Th về việc buộc Công ty TNHH C bồi thường các thiệt hại trên là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí tố tụng:

Ông T, bà E, ông Th phải nộp 13.846.400đ án phí DSST đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản 276.928.000đ không được chấp nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.963.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 007869 ngày 26/4/2016 và số tiền tạm ứng án phí 1.812.800đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 002976 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B, nên còn phải nộp thêm 6.070.600đ. Đối với các yêu cầu bồi thường về sức khỏe và tinh thần ông bà được miễn nộp toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 6 Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Quá trình giải quyết vụ án, ông T, bà E đã tạm ứng số tiền 600.000đ chi phí tố tụng về việc xem xét, thẩm định tại chỗ. Do yêu cầu khởi kiện của ông bà không được chấp nhận nên căn cứ khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự, ông T, bà E phải chịu số tiền chi phí tố tụng nêu trên.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí DSST theo quy định.

[5] Tại phiên tòa, luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc nhà, đất của gia đình ông T, bà E được Ủy ban nhân dân huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định nên được xác định là tài sản hợp pháp; do ông T, bà E xây dựng nhà ở vào năm 2003 là thời điểm Luật xây dựng chưa có hiệu lực nên không phải xin cấp giấy phép xây dựng. Công ty TNHH C là chủ đầu tư và là đơn vị thi công tuyến đường L – P và dự án Khu dân cư thương mại dịch vụ tại xã P theo Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình thi công, Công ty không có phương án bảo vệ môi trường, không có phương án thoát nước nên gây ngập nước vào mùa mưa và gây bụi vào mùa khô. Hậu quả làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của các thành viên trong gia đình ông T, bà E, gây thiệt hại rau trồng trong vườn, lún nền nhà, nứt tường. Hiện nay Thanh tra Chính phủ cũng đã có kết luận xác định Công ty C chưa có biện pháp để bảo vệ môi trường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH C

phải bồi thường cho ông T, bà E, ông Th tổng số tiền là 591.077.940đ, trong đó thiệt hại về tài sản là: 276.928.000đ, thiệt hại về sức khỏe là 14.149.940đ, thiệt hại về tinh thần là 300.000.000đ. Xét lời trình bày của luật sư không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như đã nêu tại mục [2] nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 604, Điều 608, Điều 609, Điều 624, Điều 627 Bộ luật dân sự 2005; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn Th, bà Nguyễn Thị E và ông Hoàng Văn T về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tinh thần” đối với yêu cầu buộc Công ty TNHH C phải bồi thường cho ông bà tổng số tiền là 591.077.940đ (trong đó thiệt hại về tài sản là: 276.928.000đ, thiệt hại về sức khỏe là 14.149.940đ, thiệt hại về tinh thần là 300.000.000đ).

2. Ông T, bà E, ông Th phải nộp 13.846.400đ (Mười ba triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm đồng) án phí DSST, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.963.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 007869 ngày 26/4/2016 và số tiền tạm ứng án phí 1.812.800đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 002976 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự TP. B, nên còn phải nộp 6.070.600đ (Sáu triệu không trăm bảy mươi ngàn sáu trăm đồng).

Ông T, bà E, ông Th phải chịu 600.000đ chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ (ông bà đã thanh toán xong số tiền trên).

3. Ông T, bà E, ông Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty C vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai
- VKSND TP.B
- THADS TP. B
- Dương sự
- Lưu (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Lan Hương